|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH ĐỒNG NAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

## QUY ĐỊNH

**Quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức, quản lý đoàn nước ngoài vào làm việc và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND*

 *ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức ra nước ngoài; quản lý đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và việc tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất là một đầu cầu thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; tổ chức chính trị - xã hội; các đoàn thể; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các công ty nhà nước độc lập hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc và một số chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, bổ nhiệm (sau đây gọi tắt là đoàn ra)

b) Các đoàn nước ngoài là các tổ chức quốc tế; tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài; tổ chức và cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là đoàn vào) đến làm việc với các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị-xã hội thuộc tỉnh.

c) Các đoàn nước ngoài là các tổ chức và cá nhân nước ngoài vào tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

Các đoàn nước ngoài vào thăm và làm việc tại tỉnh theo nghi lễ đối ngoại được áp dụng theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý đoàn ra, đoàn vào, tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh**

1. Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước, tôn trọng luật pháp và thông lệ quốc tế nhằm giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội đáp ứng yêu cầu đối ngoại trong tình hình mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các ngành, các cấp; phân công, phân nhiệm rõ ràng; có sự kiểm tra, giám sát trong việc tổ chức các đoàn đi nước ngoài; đoàn nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

3. Hoạt động quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài vào thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh phải chú trọng đến nội dung, hiệu quả, đúng thành phần, tiết kiệm, đảm bảo đúng nghi thức ngoại giao và thông lệ quốc tế. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo đúng quy định.

4. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế phải xin phép cơ quan có thẩm quyền theo quy định, phải được tiến hành theo nội dung và Đề án đã được phê duyệt.

**Chương II**

**THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT ĐOÀN RA**

**Điều 3. Thẩm quyền giải quyết việc đi nước ngoài**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực quyết định về việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức nhân dân, các doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên đi nước ngoài về việc công và việc riêng sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý và quyết định theo quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực xem xét quyết định việc đi nước ngoài đối với các chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm mà không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

3. Đối với những người giữ chức vụ là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác trong hệ thống Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức nhân dân cấp tỉnh; Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh, khi đi nước ngoài, phải xin ý kiến Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác đối ngoại hoặc Bí thư Trung ương Đảng (qua Ban Đối ngoại Trung ương) và phải được sự đồng ý bằng văn bản. Các cán bộ là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác trong hệ thống chính quyền, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi đi nước ngoài phải xin ý kiến và được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đối với các đồng chí thuộc diện quy định tại khoản 1, điều này khi được triệu tập đi công tác nước ngoài theo quyết định của cơ quan thẩm quyền quản lý cấp Trung ương, cần báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy trước khi thực hiện chuyến công tác.

5. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ xem xét, quyết định về việc đi công tác nước ngoài của các đoàn, cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ từ cấp Trưởng phòng và tương đương trở xuống.

6. Thủ trưởng doanh nghiệp có vốn Nhà nước trực thuộc tỉnh xem xét và quyết định việc đi nước ngoài của cán bộ, công nhân viên thuộc đơn vị ngoài các chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 3 Quy định này.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải quyết đi nước ngoài về việc công**

Hồ sơ, thủ tục đi nước ngoài về việc công (tham gia các đoàn chính thức của Trung ương, ngành hay địa phương, đi công tác đến các địa phương kết nghĩa, dự hội nghị, hội thảo, hội chợ, đào tạo, bồi dưỡng, dự tập huấn chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khảo sát tìm hiểu thị trường, nghiệm thu trang thiết bị…) gồm có:

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức (theo Mẫu 01). Văn bản đề nghị phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định và nội dung cần nêu rõ:

a) Họ tên, chức danh của người được cử đi nước ngoài, cơ quan công tác, có phải là đảng viên hay không.

b) Nếu là công chức, viên chức phải ghi rõ mã ngạch, loại, chức vụ của công chức, viên chức (cán bộ, công chức do bầu cử thì ghi rõ thời hạn nhiệm kỳ được bầu; cán bộ, công chức mới tuyển dụng thì ghi rõ thời hạn dự bị hay thử việc); nếu thuộc doanh nghiệp Nhà nước phải ghi rõ chức danh quản lý và tên đầy đủ của doanh nghiệp.

c) Đối với trường hợp đoàn có nhiều cán bộ, công chức, viên chức tham gia thì lập danh sách trích ngang thành phần đoàn với nội dung quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều này.

d) Mục đích đi nước ngoài, thời gian ở nước ngoài, nguồn kinh phí cho chuyến đi (chi phí trong nước và nước ngoài, bao gồm chi phí di chuyển, tiền ăn, lưu trú và các chi phí khác liên quan).

2. Văn bản chấp thuận của cơ quan chủ quản. Cụ thể như sau:

a) Văn bản chấp thuận của thủ trưởng quản lý trực tiếp đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ở cấp huyện, cấp xã; Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể hoặc Thường trực Huyện ủy đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, khối Đảng ở cấp huyện, cấp xã.

Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể phải có văn bản chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý.

b) Đối với các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước khi cử người đi nước ngoài phải có văn bản chấp thuận của thủ trưởng doanh nghiệp chủ quản.

c) Việc đi nước ngoài của các cán bộ là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác trong hệ thống cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, tổ chức nhân dân; Bí thư Tỉnh ủy (kể cả các trường hợp Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch UBND tỉnh hay Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh) do đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định.

d) Đối với việc đi nước ngoài của Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác tại các cơ quan chính quyền địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp các đối tượng này kiêm giữ chức danh Bí thư Tỉnh ủy, theo quy định riêng của Bộ Chính trị) phải có văn bản xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ thông qua Văn phòng Chính phủ xem xét, quyết định.

đ) Đối với việc đi nước ngoài của Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác chuyên trách tại đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai phải xin ý kiến của Chủ tịch Quốc hội xem xét, quyết định.

e) Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài theo các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh do Sở Ngoại vụ tham mưu giải quyết sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

3. Công văn, thư mời, giấy chiêu sinh, giấy triệu tập... của cơ quan, tổ chức, đơn vị mời, đề nghị hoặc cử đi nước ngoài.

4. Chương trình làm việc, công tác, đào tạo trong thời gian ở nước ngoài.

Nếu các văn bản nêu trên viết bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt của tổ chức, cơ quan có chức năng dịch thuật ký và đóng dấu xác nhận.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải quyết đi nước ngoài về việc riêng**

Hồ sơ, thủ tục đi nước ngoài về việc riêng (tham quan du lịch, điều trị bệnh, thăm thân nhân…) gồm có:

1. Đơn xin đi nước ngoài về việc riêng (Mẫu 02) của cán bộ, công chức, viên chức, trong đó nêu rõ các thông tin về cá nhân.

2. Văn bản chấp thuận của cơ quan chủ quản như quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này (chỉ áp dụng các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, Điều 3 của quy định)

3. Chương trình ở, đi lại và tiếp xúc ở nước ngoài (dự kiến), các văn bản có liên quan như thư mời, thư bảo lãnh... hoặc chương trình của cá nhân đi nước ngoài việc riêng không theo chương trình công ty du lịch (Mẫu 03).

Nếu các văn bản nêu trên viết bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt của tổ chức, cơ quan có chức năng dịch thuật ký và đóng dấu xác nhận.

**Điều 6. Cơ quan tiếp nhận và thời hạn giải quyết hồ sơ**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đi nước ngoài về việc công và việc riêng đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 3 của quy định.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ là 02 (hai) ngày làm việc, trong trường hợp quyết định do Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ký theo ủy quyền, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh ký trực tiếp, thời gian giải quyết là 07 (bảy) ngày làm việc không kể thời gian xin ý kiến Tỉnh ủy đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy.

Trường hợp cần có ý kiến phối hợp xác minh đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức liên quan, thì thời gian giải quyết kéo dài hơn nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Điều 7. Cán bộ, công chức, viên chức chưa được xuất cảnh đi nước ngoài nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây**

Các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh theo Điều 36 Luật số 49/2019/QH14 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

**Chương III**

**THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT ĐOÀN VÀO**

**Điều 8. Thẩm quyền giải quyết đoàn vào nước ngoài**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

a) Đối với các đoàn vào nước ngoài có nội dung hoạt động đối ngoại liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa và các vấn đề cơ mật của Đảng, Nhà nước hoặc những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm như báo chí, xuất bản, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; cần tham khảo ý kiến bằng văn bản của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan, trình xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trước khi xem xét quyết định.

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ xem xét, quyết định

a) Các đoàn nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến làm việc hoặc thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

b) Các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài đã được Trung tâm Báo chí thuộc Bộ Ngoại giao cấp phép hoạt động theo quy định.

c) Các đoàn nước ngoài đến làm việc về các lĩnh vực chuyên môn với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các đoàn nước ngoài là nhà đầu tư, doanh nhân, chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh (gọi chung là cơ quan, đơn vị) thì các cơ quan, đơn vị chủ động đón tiếp không phải thực hiện các trình tự, thủ tục quy định tại Điều 9 của Quy định này. Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả làm việc cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định (theo Mẫu số 06).

4. Đối với các đoàn tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã được cơ quan thẩm quyền Trung ương cấp phép và Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hoạt động tại tỉnh khi đến làm việc hoặc triển khai hoạt động các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh; các đoàn tổ chức phi chính phủ nước ngoài có văn bản thông báo cho Sở Ngoại vụ trước 07 (bảy) ngày làm việc để theo dõi, quản lý không phải thực hiện các trình tự, thủ tục đoàn vào nước ngoài được quy định tại Điều 9 của Quy định này. (Nội dung văn bản thông báo cần cung cấp thông tin cụ thể như: Thành phần đoàn, nội dung, chương trình, thời gian và địa điểm làm việc). Kết thúc chương trình làm việc, đơn vị tiếp đoàn có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Ngoại vụ theo quy định (theo Mẫu số 06).

**Điều 9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải quyết đoàn vào nước ngoài**

Hồ sơ, thủ tục gồm:

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Mẫu số 05).

2. Bản sao hộ chiếu của người nước ngoài.

3. Bản sao thị thực nhập cảnh (visa) Việt Nam (nếu có).

4. Bản sao giấy phép hoạt động tại Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cấp (có công chứng), đối với các đoàn nước ngoài được quy định tại điểm a, b, Khoản 2, Điều 3, Chương II của Quy định này.

Trường hợp các văn bản bằng tiếng nước ngoài (kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức, cơ quan có chức năng dịch thuật xác nhận theo quy định).

**Điều 10. Cơ quan tiếp nhận và thời hạn giải quyết hồ sơ**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thời hạn giải quyết là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Ngoại vụ thời hạn giải quyết là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Trường hợp cần có ý kiến phối hợp xác minh của các cơ quan, đơn vị liên quan thì thời gian giải quyết kéo dài hơn nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỘI NGHỊ HỘI THẢO QUỐC TẾ**

**Điều 11. Thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

 1. Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế sau:

 a) Hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là người đứng đầu hoặc quan chức cấp Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế;

 b) Hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các vấn đề về chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, quyền con người hoặc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

 2.Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế sau:

 a) Hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là Tỉnh trưởng, Thị trưởng hoặc các chức vụ tương đương của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế; người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam.

 b) Hội nghị, hội thảo quốc tế do UBND tỉnh chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với Bộ, ngành Trung ương tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

 c) Hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan, tổ chức, địa phương thuộc UBND tỉnh tổ chức tại địa phương khác.

 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ phê duyệt việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế do UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan, tổ chức nước ngoài tổ chức trên địa bàn tỉnh; hội nghị, hội thảo quốc tế do các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trong địa bàn tỉnh Đồng Nai trừ các trường hợp thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 11 của quy định này.

 4. Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế do các tổ chức có tư cách pháp nhân do hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành lập theo quy định của luật chuyên ngành, thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế là thủ trưởng cơ quan cấp phép hoạt động cho tổ chức đó.

 **Điều 12. Thủ tục, hồ sơ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế**

Hồ sơ xin phép bao gồm:

1. Công văn xin phép tổ chức.

2. Đề án tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (Mẫu số 07).

3. Văn bản có ý kiến của các cơ quan liên quan trong trường hợp các quy định pháp luật khác có yêu cầu.

4. Văn bản đồng ý chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (nếu có).

 **Điều 13. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ**

1.Sở Ngoại vụ là cơ quan tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ

a) Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ , thời hạn giải quyết hồ sơ 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, thời hạn giải quyết hồ sơ 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ, thời hạn giải quyết hồ sơ 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Trường hợp cần có ý kiến phối hợp xác minh của các cơ quan, đơn vị liên quan thì thời gian giải quyết kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Chương V**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quy định tại Điều 3 của Quy định này (trừ khoản 6 Điều 3); phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, quản lý, theo dõi việc chấp hành các quy định đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; phối hợp cung cấp thông tin quản lý Đảng viên cho các cơ quan có liên quan theo quy định.

2. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố từ cấp phó (hoặc tương đương) trở lên tham gia các đoàn đi công tác nước ngoài phù hợp với thẩm quyền, cương vị và chức danh theo quy định; thành phần đoàn đi gọn nhẹ theo đúng quy định gồm cán bộ, công chức, viên chức thực sự cần thiết, đúng người, đúng việc, có tính đến nhu cầu đào tạo cán bộ, thời gian chuyến đi hợp lý, tiết kiệm chi phí đúng với quy định; tuyệt đối tránh hình thức, lãng phí, lợi dụng ngân sách nhà nước để đi du lịch hoặc giải quyết chính sách cho cán bộ; không quá 10 người/đoàn đối với đoàn đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị làm trưởng đoàn và không quá 07 người/đoàn đối với đoàn do cấp phó làm trưởng đoàn (trường hợp thật sự cần thiết phải thêm thành phần, trình cấp có thẩm quyền quyết định). Bảo đảm rút ngắn thời gian các chuyến thăm, thời gian thăm một nước không quá 03 ngày (không tính thời gian quá cảnh và đi, về), trừ trường hợp tham dự hoặc tổ chức sự kiện quy mô lớn tại các đối tác lớn, quan trọng nhưng không quá 05 ngày. Một chuyến công tác không quá 03 nước và cần tính toán hợp lý, bố trí các nước đi thăm gần nhau, thuận tiện, trong cùng khu vực để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

3. Lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị, địa phương đi công tác nước ngoài không quá 02 lần trong một năm và không cử 02 lãnh đạo chủ chốt trở lên của cơ quan tham gia cùng một đoàn (trường hợp quan trọng, thực sự cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định); thực hiện nghiêm túc việc sử dụng nguồn kinh phí khi đi nước ngoài; không tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp tổ chức, đài thọ; không gợi ý doanh nghiệp mời hoặc do các doanh nghiệp nước ngoài mời đích danh; không sử dụng kinh phí từ các nguồn vốn vay nước ngoài và các nguồn tài trợ khác; không cử đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài không thiết thực bằng ngân sách nhà nước; không được tổ chức các chuyến đi tham quan, du lịch nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức bằng ngân sách nhà nước.

4. Đối với các đoàn đi xúc tiến đầu tư, kinh tế, thương mại, du lịch; ký kết, hợp tác trên các lĩnh vực với đối tác nước ngoài, cần phải xây dựng chương trình, nội dung, thành phần đoàn đi gọn nhẹ gồm cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và trình độ phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ, có tính đến nhu cầu đào tạo cán bộ, thời gian chuyến đi hợp lý, tiết kiệm chi phí đúng với quy định; tuyệt đối tránh hình thức, lãng phí, trùng lắp với các đoàn đi trước, lợi dụng ngân sách Nhà nước để đi du lịch hoặc giải quyết chính sách cho cán bộ.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chủ động phối hợp với các tổ chức và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức đoàn; quản lý, đề xuất nhân sự đi nước ngoài; theo dõi việc chấp hành các quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) tình hình xuất nhập cảnh về việc công, việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và việc thực hiện quy định này.

**Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi đi nước ngoài việc công hoặc việc riêng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức thuộc hệ thống các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; tổ chức chính trị - xã hội; các đoàn thể; các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trực thuộc tỉnh từ cấp phó hoặc tương đương trở lên được cử đi nước ngoài theo yêu cầu thực hiện kế hoạch đối ngoại hàng năm hoặc tham gia các đoàn đi nước ngoài phải phù hợp với thẩm quyền, cương vị và chức danh theo quy định; cần nghiên cứu, vận dụng những kinh nghiệm tích lũy được trong thời gian học tập, công tác ở nước ngoài thành những giải pháp khả thi, phù hợp với điều kiện địa phương, áp dụng vào việc phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Thực hiện nghiêm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định của nước sở tại; tuân thủ pháp luật Quốc tế, các điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trong quan hệ giao tiếp với người nước ngoài phải tuyệt đối giữ bí mật Quốc gia, không phát biểu hoặc làm những việc phương hại đến lợi ích đất nước và an ninh Quốc gia; luôn đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa và đấu tranh với những hoạt động chia rẽ, lôi kéo, chống đối của các thế lực thù địch, phát hiện kịp thời và báo cáo với Trưởng đoàn (nếu đi theo đoàn) hoặc cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước sở tại.

3. Chấp hành nghiêm chế độ bảo quản và sử dụng tài liệu mật, khi về nước phải giao nộp lại đầy đủ cho cơ quan quản lý; không được mang tài liệu mật, tài liệu chưa được phép lưu hành của Đảng, Nhà nước ra nước ngoài nếu không được phép của cơ quan có thẩm quyền; không mang tài liệu phản động, những loại hàng hóa quốc cấm, các loại văn hóa phẩm đồi trụy về nước.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi về nước, cán bộ, công chức phải nộp lại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ về Sở Ngoại vụ quản lý theo quy định.

5. Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc sau khi về nước, cán bộ, công chức, viên chức phải có báo cáo kết quả chuyến đi. Đối với đoàn đi nước ngoài, Trưởng đoàn có trách nhiệm tổng hợp thông tin báo cáo kết quả chuyến đi công tác nước ngoài cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý và cơ quan có thẩm quyền ký quyết định cử hoặc chấp thuận cho đi nước ngoài (Mẫu 04).

**Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý đoàn ước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh**

1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận cho các đoàn vào nước ngoài đến làm việc tại tỉnh được quy định tại khoản 1, Điều 8 của Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ nghiên cứu rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình liên quan công tác tổ chức và quản lý các đoàn nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý đoàn nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, thẩm định đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh tiếp và làm việc với đoàn nước ngoài thuộc thẩm quyền.

b) Hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh các vấn đề liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, hoạt động tuân thủ theo pháp luật Việt Nam.

c) Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý cá nhân và tổ chức nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo trong tỉnh Đồng Nai; tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động trong tỉnh Đồng Nai mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn các ngành, các cơ quan, đơn vị và địa phươnggiải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình các đoàn nước ngoài hoạt động tại tỉnh đúng quy định của pháp luật và đảm bảo yêu cầu an ninh chính trị, đối ngoại.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam đến cơ quan, đơn vị trong tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam đến cơ quan, đơn vị trong tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

5. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, địa phương thuộc tỉnh trong việc quản lý đoàn vào nước ngoài

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan thuộc tỉnh được phép tiếp và làm việc với các đoàn khách nước ngoài sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Ngoại vụ (trừ quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 8 của Quy định này). Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc tại tỉnh mang tính chất phức tạp, nhạy cảm như báo chí, xuất bản, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo.... các cơ quan, tổ chức, địa phương phải chủ động báo cáo kịp thời đến UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh theo quy định; không được tự ý tiếp và làm việc, trao đổi văn bản qua lại khi chưa có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, địa phương khi làm việc với các đoàn nước ngoài phải đảm bảo đúng thành phần, mục đích, nội dung, chương trình, thời gian và địa điểm làm việc đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Trường hợp thay đổi nội dung, chương trình làm việc, phải thông báo kịp thời cho Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh phối hợp giải quyết theo thẩm quyền. Các trường hợp phát sinh đột xuất khác, cần phối hợp trao đổi ý kiến với Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh.

c) Khi tiếp và làm việc với đoàn nước ngoài, nếu đoàn có nhu cầu ở lại qua đêm, các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, giới thiệu hoặc xắp sếp cho đoàn nước ngoài lưu trú tại khách sạn, nhà khách có đăng ký giấy phép kinh doanh theo quy định. Trường hợp đoàn làm việc tại các địa bàn xa khách sạn hoặc do yêu cầu công việc phải nghỉ qua đêm tại nơi làm việc, cơ quan, đơn vị trực tiếp làm việc với đoàn nước ngoài phải thông báo cho Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan phối hợp quản lý nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho đoàn nước ngoài lưu trú trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý các đoàn nước ngoài vào tỉnh làm việc, đảm bảo việc tiếp đoàn đúng mục đích, nội dung, an toàn và hiệu quả.Trong quá trình làm việc, nếu phát hiện các hoạt động vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc có những phát sinh ngoài nội dung, chương trình đã được phê duyệt; các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan.

e) Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, tôn trọng pháp luật Việt Nam, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần vào nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

f) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, sau khi kết thúc chương trình làm việc với đoàn nước ngoài; các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả làm việc về UBND tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo theo quy định (Mẫu số 06).

g) Kinh phí tiếp và làm việc với đoàn nước ngoài thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế**

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế được quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 của quy định này.

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, thẩm định đề nghị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, cơ quan, tổ chức nước ngoài.

b) Hỗ trợ và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức việc tổ chức, hội nghị hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

 d) Nếu phát hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có dấu hiệu vi phạm các quy định của Quyết định này, Sở Ngoại vụ đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đình chỉ đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

  e) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

 f) Thanh tra, kiểm tra, theo dõi, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan của người có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

 g) Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh trước ngày 18 tháng 12 hàng năm để gửi Bộ Ngoại giao theo quy.

 3. Trách nhiệm của Công an tỉnh

 a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ kiểm tra, bảo đảm các hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức theo nội dung, Đề án đã được phê duyệt.

 b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

 c) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, quản lý việc tuyên truyền, quảng cáo và phát hành ấn phẩm, tài liệu trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

 4. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

 a) Giải quyết thủ tục treo băng rôn quảng cáo khi các cơ quan, tổ chức tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế được cấp có thẩm quyền đồng ý cấp phép.

 b) Chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở dịch vụ du lịch khác kiểm tra Giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại cơ sở kinh doanh của mình.

 5. Sở Thông tin và Truyền thông

 a) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thông tin, tuyên truyền và phát hành ấn phẩm sử dụng tại hội nghị, hội thảo quốc tế.

 b) Phối hợp hướng dẫn, thực hiện công tác tuyên truyền trước, trong và sau khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

 6. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng có liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo

 a) Thẩm định hồ sơ hội nghị hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến các lĩnh vực do cơ quan quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

 b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan quản lý hoạt động của tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình; kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo.

 c) Nếu phát hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của Quy chế này, các Sở, ban, ngành quản lý các lĩnh vực liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo thông báo kịp thời và phối hợp với Sở Ngoại vụ đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

 d) Báo cáo định kỳ tình hình tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành mình gửi Sở Ngoại vụ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất để Sở Ngoại vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

 **Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế**

 1. Các cơ quan, tổ chức khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế phải xin phép cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

 2.Tiến hành tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo nội dung và Đề án đã được phê duyệt; thực hiện đúng các quy định về tài chính hiện hành.

 3. Chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, tư liệu, số liệu liên quan phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế và bảo đảm thực hiện quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

 4. Báo cáo cơ quan của người có thẩm quyền kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế, đồng gửi cho Bộ Ngoại giao đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp (Mẫu số 08).

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, các đoàn thể thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này; phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài; đoàn nước ngoài vào làm việc và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; bố trí, phân công bộ phận theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài; đoàn nước ngoài vào làm việc và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, tổ chức, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Cao Tiến Dũng** |